

Họ và tên học sinh : Số báo danh :

Mã đề 006

Câu 1. Luận cương chính trị tháng 10 - 1930 của Đảng Cộng sản Đông Dương không đưa ngọn cờ dân tộc lên hàng đầu mà nặng về đấu tranh giai cấp là do

- A. chưa xác định được mâu thuẫn cơ bản trong xã hội Đông Dương thuộc địa.
- B. chịu sự chi phối của tư tưởng hữu khuynh từ các đảng cộng sản trên thế giới.
- C. đánh giá chưa đúng khả năng chống đế quốc và phong kiến của tư sản dân tộc.
- D. chưa xác định được các mâu thuẫn chủ yếu trong xã hội Đông Dương thuộc địa.

Câu 2. Nguyên nhân quan trọng nhất thúc đẩy nền kinh tế của Mỹ, Tây Âu và Nhật Bản phát triển nhanh chóng trong giai đoạn 1945 – 1973 là

- A. tài nguyên phóng phú dồi dào.
- B. áp dụng khoa học – kỹ thuật vào sản xuất.
- C. nguồn nhân lực có trình độ cao.
- D. vai trò quản lý có hiệu quả của Nhà nước.

Câu 3. Khối liên minh công-nông lần đầu tiên được hình thành từ trong phong trào cách mạng nào ở Việt Nam?

- A. Phong trào dân tộc dân chủ 1919-1930.
- B. Phong trào dân chủ 1936-1939.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.
- D. Phong trào cách mạng 1930-1931.

Câu 4. Tính chất của cách mạng tháng Hai năm 1917 ở Nga là gì?

- A. Vô sản kiểu mới.
- B. Dân chủ tư sản kiểu cũ..
- C. Xã hội chủ nghĩa.
- D. Dân chủ tư sản kiểu mới

Câu 5. Thắng lợi nào của ta đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp, buộc chúng phải chuyển sang đánh lâu dài với ta?

- A. Chiến dịch Tây Bắc (1953).
- B. Việt Bắc thu - đông 1947.
- C. Chiến dịch Tây Nguyên (1954).
- D. Biên giới thu - đông 1950.

Câu 6. Hoạt động nào sau đây của các nước Tây Âu thể hiện rõ sự ủng hộ của họ đối với cuộc Chiến tranh lạnh do Mỹ phát động?

- A. Cho Mỹ đóng quân trên lãnh thổ.
- B. Tham gia khối quân sự NATO.
- C. Bao vây Liên Xô, các nước XHCN.
- D. Đẩy mạnh xâm lược thuộc địa.

Câu 7. Từ lý luận đến thực tiễn cho thấy, các hình thức mặt trận dân tộc thống nhất ở Việt Nam (1930-1945) đều có điểm tương đồng là

- A. cơ sở ra đời các mặt trận là các Hội cứu quốc.
- B. do quốc tế Cộng sản chỉ đạo và thành lập.
- C. mặt trận dân tộc thống nhất của ba nước Đông Dương.
- D. thực hiện phân hóa và cô lập kẻ thù.

Câu 8. Trật tự thế giới hình thành sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 1991 có đặc trưng nổi bật nhất là

- A. chiến tranh bao trùm thế giới.
- B. ra sức chạy đua vũ trang.
- C. hình thành hai phe – TBCN và XHCN
- D. chiến tranh cục bộ xảy ra nhiều nơi.

Câu 9. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất, yêu cầu bức thiết nhất của giai cấp nông dân Việt Nam trong bối cảnh bị mất nước là gì?

- A. Độc lập dân tộc.
- B. Các quyền dân chủ.

C. Hòa bình.

D. Ruộng đất.

Câu 10. Nhân tố khách quan thuận lợi giúp Mĩ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới sau Chiến tranh thế giới thứ hai là

- A. vai trò điều tiết nền kinh tế của nhà nước.
- B. lãnh thổ rộng lớn, giàu tài nguyên.
- C. Mĩ Lợi dụng chiến tranh buôn bán vũ khí.
- D. Mĩ có dự trữ vàng lớn nhất thế giới.

Câu 11. Đỉnh cao của phong trào cách mạng 1930 – 1931 ở Việt Nam là

- A. thành lập Xô viết Nghệ – Tĩnh (9 – 1930).
- B. cuộc đấu tranh của nông dân Hưng Nguyên (12 – 9 – 1930).
- C. bãi công nhân ngày Quốc tế Lao động (1 – 5 – 1930).
- D. cuộc đấu tranh của nông dân Thái Bình (4 – 1930).

Câu 12. Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành lập vào thời gian nào? Ở đâu?

- A. Tháng 6/1925 ở Hương Cảng (TQ).
- B. Tháng 5/1925 ở Quảng Châu (TQ).
- C. Tháng 6/1925 ở Quảng Châu (TQ).
- D. Tháng 7/1925 ở Quảng Châu (TQ).

Câu 13. Năm 1949, sản lượng nông nghiệp của nước nào bằng hai lần tổng sản lượng nông nghiệp của các nước Anh, Pháp, Cộng hòa Liên bang Đức, Italia, Nhật Bản?

- A. Trung Quốc.
- B. Mĩ.
- C. Tây Ban Nha.
- D. Hà Lan.

Câu 14. Điểm chung giữa Mĩ, Tây Âu và Nhật Bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000 là

- A. trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- B. liên minh chặt chẽ với nhau.
- C. cùng thực hiện chiến lược toàn cầu.
- D. tiến hành chiến tranh xâm lược bên ngoài.

Câu 15. Tài liệu nào dưới đây lần đầu tiên khẳng định sự nhân nhượng của nhân dân Việt Nam đối với thực dân Pháp xâm lược đã đến giới hạn cuối cùng?

- A. “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh.
- B. “Toàn dân kháng chiến” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.
- C. “Tuyên ngôn Độc lập” của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.
- D. “Kháng chiến nhất định thắng lợi” của Tổng Bí thư Trường Chinh.

Câu 16. Nhận xét nào sau đây là đúng về điểm chung của trật tự thế giới theo hệ thống Vécxai-Oasinhton và trật tự thế giới hai cực Ianta?

- A. Hình thành trên cơ sở thỏa thuận giữa các nước có chế độ chính trị đối lập.
- B. Giải quyết được mâu thuẫn giữa các nước tham gia chiến tranh thế giới.
- C. Phản ánh quá trình thỏa hiệp và đấu tranh giữa các cường quốc.
- D. Phản ánh tương quan lực lượng giữa hai hệ thống chính trị xã hội đối lập.

Câu 17. Nguyên nhân nào sau đây dẫn đến thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Sự ủng hộ của các nước XHCN.
- B. Truyền thống yêu nước của dân tộc.
- C. Sự giúp đỡ trực tiếp của các nước Đồng minh.
- D. Liên minh chiến đấu của ba nước Đông Dương.

Câu 18. Sự kiện nào đánh dấu, giai cấp công nhân đã thực sự trở thành một lực lượng chính trị độc lập và hoàn toàn đấu tranh tự giác?

- A. Đảng Cộng sản Việt Nam thành lập (1930).
- B. Phong trào vô sản hóa (1928).
- C. Nước Việt Nam DCCH ra đời (1945).
- D. Bãi công của Công nhân xưởng Ba Son (1925).

Câu 19. Nguyên nhân chủ yếu khiến Đảng đề ra chủ trương “tránh trường hợp một mình đối đầu với nhiều lực lượng kẻ thù cùng một lúc” sau cách mạng tháng Tám 1945 là

- A. kẻ thù rất đông và mạnh.
- B. chính quyền non trẻ, chưa kiên toàn.
- C. Đảng, Chính phủ tập trung giải quyết nạn đói.
- D. nhân dân chưa sẵn sàng kháng chiến.

Câu 20. Sự kiện nào đánh dấu mở đường giải quyết sự khủng hoảng về đường lối giải phóng dân tộc ở Việt Nam?

- A. Nguyễn Ái Quốc tham gia sáng lập Đảng cộng sản Pháp 12/1920.
- B. Nguyễn Ái Quốc ra đi tìm đường cứu nước 1911.
- C. Nguyễn Ái Quốc đọc Luận cương về vấn đề dân tộc, thuộc địa của Lê nin 7/1920.
- D. Nguyễn Ái Quốc xuất bản tác phẩm Đường cách mệnh năm 1927.

Câu 21. Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ Latinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai

- A. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế toàn cầu hóa.
- B. là yếu tố quyết định sự xuất hiện của xu thế hòa hoãn Đông-Tây.
- C. đã góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược toàn cầu của Mĩ.
- D. đã góp phần làm thay đổi sâu sắc bản đồ chính trị thế giới.

Câu 22. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, sự kiện nào sau đây ở châu Phi gắn liền với vai trò lãnh đạo của Nê-xơn-Man-đê-la?

- A. Namibia tuyên bố độc lập.
- B. Cách mạng Ănggôla, Môđambích thành công
- C. Nước Cộng hòa Dimbabuê ra đời.
- D. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.

Câu 23. Khuynh hướng cách mạng nào ngày càng chiếm ưu thế trong phong trào dân tộc dân chủ ở Việt Nam trong những năm 20 (Thế kỉ XX)?

- A. Khuynh hướng vô sản.
- B. Khuynh hướng dân chủ tư sản.
- C. Khuynh hướng phong kiến.
- D. Khuynh hướng bạo động.

Câu 24. Bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Mười Nga (1917) được Hồ Chí Minh và Đảng Cộng sản Đông Dương vận dụng linh hoạt vào cuộc vận động giải phóng dân tộc (1939-1945) ở Việt Nam như thế nào?

- A. Xây dựng lực lượng chính trị đóng vai trò quyết định cho cách mạng
- B. Sử dụng hình thức chính quyền cách mạng bằng con đường bạo lực.
- C. Coi trọng xây dựng lực lượng vũ trang, mở rộng căn cứ địa cách mạng.
- D. Tập trung vào công tác chuẩn bị, chờ đợi thời cơ để hành động mau lẹ.

Câu 25. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai ở Đông Dương (1919-1929), thực dân Pháp chủ trương đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp nhằm

- A. phát triển đồng đều giữa các vùng kinh tế.
- B. làm cho kinh tế thuộc địa phát triển cân đối.
- C. đáp ứng nhu cầu của nền kinh tế chính quốc.
- D. xóa bỏ phương thức sản xuất phong kiến.

Câu 26. Sau khi Nhật đảo chính Pháp (9-3-1945), Đảng Cộng sản Đông Dương đề ra khẩu hiệu nào sau đây?

- A. “Đánh đuổi phản động thuộc địa”.
- B. “Đánh đổ phong kiến”.
- C. “Đánh đuổi phát xít Nhật”.
- D. “Đánh đuổi thực dân Pháp”.

Câu 27. Tổ chức chính trị của tư sản mại bản và đại địa chủ ở Nam Kỳ giai đoạn 1919-1925 là gì?

- A. Đảng Thanh niên.
- B. Đảng Lập hiến.
- C. Việt Nam nghĩa đoàn.
- D. Hội Phục Việt

Câu 28. Vị vua đã hạ chiếu Cần Vương kêu gọi văn thân, sĩ phu và nhân dân đứng lên giúp vua cứu nước là

- A. Hàm Nghi.
- B. Hiệp Hòa.
- C. Duy Tân.
- D. Đồng Khánh.

Câu 29. Từ ngày 6 - 3 - 1946 đến trước ngày 19 - 12 - 1946, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa nhân nhượng cho thực dân Pháp một số quyền lợi với nguyên tắc cao nhất là

- A. đảm bảo an ninh quốc gia.
- B. giữ vững chủ quyền dân tộc.
- C. Đảng Cộng sản được hoạt động công khai.
- D. đảm bảo sự phát triển lực lượng chính trị.

Câu 30. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên Xô, Mĩ, Anh tại Hội nghị Ianta (Liên Xô) là

- A. thành lập tổ chức quốc tế - Liên Hợp Quốc để duy trì hòa bình.
- B. phân chia khu vực chiếm đóng, ảnh hưởng của các nước thắng trận.
- C. giải quyết các hậu quả chiến tranh, phân chia chiến lợi phẩm

D. tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít Đức và chủ nghĩa quân phiệt Nhật.

Câu 31. Nguyên nhân quyết định nhất trong thắng lợi của cuộc cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là

- A. quá trình chuẩn bị suốt 15 năm (1930-1945) của Đảng ta
- B. do truyền thống yêu nước, đoàn kết của dân tộc.
- C. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và chủ tịch Hồ Chí Minh.
- D. chiến thắng của quân đồng minh tiêu diệt phát xít.

Câu 32. Điểm mới của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai (1919-1929) so với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất (1897-1914) của thực dân Pháp ở Đông Dương là

- A. đầu tư nhiều nhất vào giao thông vận tải.
- B. đầu tư nhiều nhất khai thác mỏ.
- C. đầu tư vốn với quy mô lớn, tốc độ nhanh.
- D. vốn đầu tư chủ yếu của tư bản nhà nước.

Câu 33. Phong trào cách mạng 1930-1931, 1936-1939, 1939-1945 ở Việt Nam không có điểm khác biệt về

- A. nhiệm vụ sách lược.
- B. khẩu hiệu đấu tranh
- C. hình thức đấu tranh.
- D. nhiệm vụ chiến lược

Câu 34. Nhận xét nào dưới đây về cuộc Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam là không đúng?

- A. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân chủ điển hình.
- B. Đây là cuộc cách mạng có tính chất bạo lực rõ nét.
- C. Đây là cuộc cách mạng có tính chất dân tộc điển hình.
- D. Đây là cuộc cách mạng có tính chất nhân dân sâu sắc.

Câu 35. Tiêu biểu cho khuynh hướng cứu nước theo con đường dân chủ tư sản đầu thế kỉ XX là

- A. Lương Văn Can, Nguyễn Quyền.
- B. Thái Phiên, Trần Cao Vân.
- C. Trần Quý Cáp, Ngô Đức Kế.
- D. Phan Bội Châu, Phan Chu Trinh.

Câu 36. Thành tựu khoa học – kỹ thuật và công nghệ chủ yếu của Nhật Bản tập trung vào lĩnh vực

- A. sản xuất hàng tiêu dùng.
- B. chinh phục vũ trụ.
- C. sản xuất phần mềm.
- D. sản xuất ứng dụng dân dụng.

Câu 37. Trong các đặc điểm sau, đặc điểm nào là cơ bản nhất của giai cấp công nhân Việt Nam?

- A. Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.
- B. Bị ba tầng áp bức bóc lột của đế quốc, phong kiến, tư sản.
- C. Sớm chịu ảnh hưởng của cách mạng vô sản trên thế giới.
- D. Kế thừa truyền thống yêu nước bất khuất của dân tộc.

Câu 38. Vì sao nói sau cách mạng tháng Hai năm 1917, một tình hình chính trị phức tạp chưa từng có đã diễn ra ở nước Nga?

- A. Có hai chính quyền đối lập song song cùng tồn tại.
- B. Nga tiến vào thời kì quá độ đi lên xã hội chủ nghĩa.
- C. Chính quyền rơi vào tay giai cấp tư sản phản cách mạng.
- D. Chính quyền nhân dân lao động lần đầu được thành lập.

Câu 39. Nguyên nhân cơ bản nhất dẫn đến sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở Liên Xô và Đông Âu (1989 - 1991) là

- A. không bắt kịp bước phát triển của khoa học - kỹ thuật tiên tiến.
- B. đường lối lãnh đạo chủ quan, duy ý chí, tập trung quan liêu bao cấp.
- C. những sai lầm về chính trị của một số người lãnh đạo Đảng, Nhà nước.
- D. sự chống phá của các thế lực thù địch trong và ngoài nước.

Câu 40. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, biến đổi to lớn nhất của các nước Đông Nam Á là

- A. mở rộng được thị trường trong, ngoài nước.
- B. phát triển nhanh về kinh tế.
- C. đều trở thành các quốc gia độc lập.
- D. trở thành các nước công nghiệp mới.

----- HẾT -----